

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 02/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:** Ông *Phạm Tiến Trung*
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông *Nguyễn Văn Tiệp*
 2. Bà *Nguyễn Thụy Đảm*
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà *Trịnh Thị Phương* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang
- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Ông *Lê Thanh Lưu* - Kiểm sát viên

Trong ngày 02/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 12/6/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/HSST-QĐ ngày 19/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Mạnh H** - Sinh năm: 1984

HKTT và chỗ ở: Thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Tô Mạnh H1 - Sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà: Đỗ Thị N - Sinh năm: 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai

Vợ: Vũ Thị N1 - Sinh năm: 1993 (Đã ly hôn năm 2016)

Có 01 con sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/2/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

1/ **Người bị hại:** Anh *Đào Văn T* - Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn B, xã PC, huyện VG, tỉnh HY

2/ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

2.1/ Anh *Hồ Phi L* - Sinh năm: 1982

2.2/ Anh **Lê Đức T1** - Sinh năm: 1977

Đều có địa chỉ: Thôn YT, xã TT, huyện ML, Thành phố HN.

Tại phiên tòa: Anh Đào Văn T có mặt, anh Hồ Phi L và anh Lê Đức T1 vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Tô Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VG truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/8/2016, Tô Mạnh H đến nhà anh Đào Văn T thuê xe ô tô tự lái làm phương tiện đi lại. Anh T đồng ý cho H thuê chiếc xe ô tô bán tải biển kiểm soát số: 89D-001.20, nhãn hiệu KIA MORING, màu trắng, đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn C (anh T mua của anh C). Anh T và H làm hợp đồng cho thuê xe ô tô với nội dung: Anh T cho H thuê xe ô tô trong thời gian 02 tháng (từ ngày 30/8/2016 đến ngày 30/10/2016) với tiền thuê 12.000.000đ/tháng, hết thời hạn 02 tháng H phải trả lại xe cho anh T. Sau khi hoàn tất hợp đồng thuê xe, anh T đã giao xe cùng giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm và đăng ký kiểm định xe cho H sử dụng. Khi hết thời hạn ghi trong hợp đồng thuê xe, thấy H chưa đem xe về trả, anh T gọi điện cho H, yêu cầu H đem xe về trả nhưng H không đem xe trả mà thỏa thuận với anh T cho H tiếp tục thuê xe theo tháng (đến cuối tháng là H sẽ trả tiền thuê xe cho anh T) và được anh T đồng ý. Ngày 22/11/2016, do cần tiền sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân nên H đã đem xe đi cầm cố cho anh Hồ Phi L để lấy số tiền 130.000.000đ. Khi cầm cố H nói đây là xe của H và đưa cho anh L các giấy tờ gồm: đăng ký xe bản phô tô công chứng, bảo hiểm xe, kiểm định xe và thẻ căn cước công dân bản phô tô mang tên Tô Mạnh H, giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Tô Mạnh H, sổ hộ khẩu bản phô tô tên chủ hộ là Tô Mạnh H1. H hẹn anh L 01 tuần sau sẽ trả tiền và lấy xe về. Khi cầm cố xe cho anh L, H không nói cho anh T biết và vẫn trả tiền thuê xe cho anh T như đã thỏa thuận. Số tiền cầm cố xe, H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 20/01/2017, thấy H không thanh toán tiền thuê xe và không trả xe nên anh T đã gọi điện yêu cầu H trả xe thì được H thông báo đã đem xe ô tô của anh đi cầm cố lấy tiền, nay không có khả năng để chuộc xe trả lại cho anh. Đến ngày 20/02/2017, anh T làm đơn trình báo với cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang về hành vi của H.

Ngày 21/02/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang thu giữ của Hồ Phi L 01 chiếc xe ô tô bán tải biển số: 89D-001.20, nhãn hiệu KIA MORING, màu trắng cùng các giấy tờ liên quan.

Ngày 24/2/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang kết luận: Chiếc xe ô tô bán tải biển số: 89D-001.20, nhãn hiệu KIA MORING, màu trắng có giá trị còn lại là 260.000.000đ.

Ngày 24/2/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Tô Mạnh H về tội "**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**", cùng ngày đã bắt được H.

Đối với Hồ Phi L, không có giấy phép kinh doanh đã nhận cầm cố xe ô tô của H nhưng không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về hình sự. Ngày 22/5/2017, Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên của L. Anh L đề nghị H phải bồi thường số tiền là 130.000.000đ.

Ngày 24/2/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang đã trả lại cho anh Đào Văn T chiếc xe ô tô bán tải biển số 89D-001.20, nhãn hiệu KIA MORING, màu trắng. Anh T đã nhận lại xe và yêu cầu H phải bồi thường tiền thuê xe ô tô H chưa trả theo thỏa thuận là 18.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 34/QĐ-VKS-HS ngày 12/6/2017 của VKSND huyện Văn Giang truy tố bị cáo Tô Mạnh H về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tô Mạnh H hoàn toàn nhận tội và trình bày diễn biến quá trình thực hiện tội phạm đúng như hành vi của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo tự nguyện bồi thường trả anh Hồ Phi L số tiền 130.000.000đ là tiền bị cáo đã cầm cố xe ô tô cho anh L.

- Người bị hại là anh Đào Văn T xác nhận, gia đình bị cáo đã bồi thường T bộ thiệt hại cho anh trước khi mở phiên tòa. Nay anh không có yêu cầu gì ngoài việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Mạnh H phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm b-p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điều 47 và điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 3 Điều 175, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Tô Mạnh H từ 4 năm 3 tháng đến 4 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/2/2017.

Ngoài ra Đại diện VKSND huyện Văn Giang còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY :

Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Mạnh H tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định :

Ngày 30/8/2016, Tô Mạnh H trú tại thôn ĐN, thị trấn VG, huyện VG, tỉnh HY đã thuê xe ô tô bán tải biển kiểm soát 89D-001.20 nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng trị giá 260.000.000đ của anh Đào Văn T ở thôn B, xã PC, huyện VG để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 22/11/2016, H đã đem chiếc xe này đi cầm cố cho anh Hồ Phi L ở thôn YT, xã TT, huyện ML, thành phố HN lấy 130.000.000đ và không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh T.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại là anh Đào Văn T, mang xe ô tô bị cáo đã thuê của anh T đi cầm cố lấy tiền để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật, nhưng do tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo về tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với anh Hồ Phi L, không có giấy phép kinh doanh đã nhận cầm cố xe ô tô của H nhưng anh không biết tài sản do H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý về hình sự. Ngày 22/5/2017, Công an huyện Văn Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi nêu trên của anh L là thỏa đáng.

Điều 140 Bộ luật hình sự của nước CHXHCNVN quy định:

“1. Ng-ời nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của ng-ời khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến d-ới năm m-ời triệu đồng hoặc d-ới bốn triệu đồng nh-ng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, ch-a đ-ợc xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a, ...

b, Vay, m-ợn thuê tài sản của ng-ời khác hoặc nhận đ-ợc tài sản của ng-ời khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

...

3. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm;

a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng

...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và gây bất bình trong dư luận. Vì vậy việc áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“3. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”

Như vậy khung hình phạt đối với tội ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*** quy định tại điểm a khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, nhẹ hơn khung hình phạt đối với tội này quy định tại điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo tinh thần nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để có lợi cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động tới gia đình để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b-p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 - BLHS năm 1999. Theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, bị cáo có bố đẻ là ông Tô Mạnh H1 là người có công với Nhà nước và được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do bị cáo Tô Mạnh H phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên sẽ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho gia đình, xã hội và cũng là bài học phòng ngừa chung cho mọi người.

- **Về trách nhiệm dân sự** : Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là anh Đào Văn T số tiền 18.000.000đ, là tiền bị cáo thuê xe ô tô chưa trả cho anh T. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Anh T cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Phi L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 130.000.000đ là tiền bị cáo đã cầm cố xe ô tô cho anh L. Xét thấy yêu cầu của anh L là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

- **Về xử lý vật chứng**: Chiếc xe ô tô bán tải biển kiểm soát 89D-001.20, nhãn hiệu KIA MORING, màu trắng đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang trao trả cho anh Đào Văn T vào ngày 24/2/2017, nên không đặt ra xem xét.

- **Về hình phạt bổ sung**: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98, 99 - BLTTHS, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm TAND huyện Văn Giang:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Tô Mạnh H phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

2/ Điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điều 47 và điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm a khoản 3 Điều 175, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tô Mạnh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24/2/2017.

3/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Căn điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tô Mạnh H phải bồi thường trả anh Hồ Phi L số tiền 130.000.000đ.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

5/ Về án phí: Bị cáo Tô Mạnh H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.500.000đ tiền án phí TNDS.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án; VKSND tỉnh H- ng Yên.
- CA, VKS, THADS huyện Văn Giang.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.
- UBND thị trấn Văn Giang
- L- u.

Phạm Tiến Trung